

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 20/9/2022
V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang

Bà Hoàng Thị Tường Duy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 191/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1985; Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 9, phường B, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1985; Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14.3.2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn – bà Trần Thị H trình bày: Bà H và ông Nguyễn Minh T tự nguyện tìm hiểu, yêu

thương nhau, chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Lộc, thị xã La Gi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96, ngày 23/11/2016. Quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do ông T sống không có trách nhiệm với gia đình, đam mê cờ bạc, nhậu nhẹt sa đà, gây nợ nần, không tôn trọng bà H, cả hai không còn sống chung với nhau khoảng 02 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà H và ông T có 01 người con chung: Nguyễn K.T.Y, sinh ngày 24/9/2017 (Giới tính Nữ); hiện cháu Ý đang ở với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Việc đăng ký kết hôn, con chung, vợ chồng mâu thuẫn, thời gian không sống chung đúng như bà H trình bày. Tuy nhiên nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bà H thay đổi tính tình, không chia sẻ giúp đỡ khi ông T gặp hoạn nạn khó khăn. Ông T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng ông T không đồng ý ly hôn. Giả sử nếu ly hôn, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không tranh chấp không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn và bị đơn xin giải quyết vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử là phù hợp.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Bà Trần Thị H được ly hôn ông Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Giao người con Nguyễn K.T.Y, sinh ngày 24/9/2017 (Giới tính Nữ) cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con. Bị đơn cư trú tại phường Phước Lộc, thị xã La Gi. Nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi được quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do giữa bà H và ông T không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn tôn trọng, thương yêu, giúp đỡ, chia sẻ lẫn nhau, hiện nay cả 02 không còn sống chung. Quá trình giải quyết bà H một mực kiên quyết yêu cầu ly hôn, ông T thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nhưng không đồng ý ly hôn. Như vậy điều này cho thấy giữa bà H và ông T không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không tồn tại. Vì vậy Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Giữa bà H và ông T có 01 người con Nguyễn K.T.Y, sinh ngày 24/9/2017 (Giới tính Nữ). Xét việc yêu cầu nuôi con của bà H, ông T, xét thấy: khi giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, việc học hành và tinh thần; Từ khi ông T và bà H không còn sống chung thì cháu Ý ở cùng bà H, bà H vẫn chăm sóc nuôi dưỡng đảm bảo, hơn nữa cháu Ý còn nhỏ và là giới tính nữ. Vì vậy nên chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu nuôi con. Giao người con chung Nguyễn K.T.Y, sinh ngày 24/9/2017 (Giới tính Nữ) cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H có nguồn thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện cho việc nuôi dưỡng con, và bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H. Bà Trần Thị H được ly hôn ông Nguyễn Minh T.

2. Về nuôi con chung: Giao người con chung Nguyễn K.T.Y, sinh ngày 24/9/2017 (Giới tính Nữ) cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005035, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho các bên biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

BÙI ĐĂNG